

BẢNG GHI ĐIỂM PHÚC KHẢO

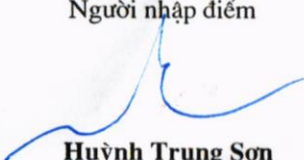
TRƯỜNG: THPT SỐ 1 NGHĨA HÀNH

STT	Số báo danh	Phòng	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	Ngày sinh	Điểm phúc khảo môn			Ghi chú
					Ngữ văn	Toán	T. Anh	
1	240012	01	HUỖNH NGỌC GIA BẢO	20/01/2006	5.25	5.00		NV2_NCP
2	240085	04	NGUYỄN MAI HƯỜNG GIANG	04/05/2006	4.75			NV2_NCP
3	240098	05	NGUYỄN ĐỨC HẢO	03/11/2006			3.40	NV2_NCP
4	240129	06	CHẾ NGUYỄN HOÀNG HUYỀN	02/09/2005	5.00	2.50	1.20	NV2_NCP
5	240152	07	NGUYỄN THỊ BÍCH KIỀU	10/02/2006	6.00			NV2_NCP
6	240164	07	NGUYỄN VĂN LIÊU	23/03/2006	5.75	5.00		NV2_NCP
7	240175	08	NGUYỄN HỒ QUỲNH LỘC	02/01/2006	7.00	3.50	4.10	NV2_NCP
8	240182	08	CAO VĂN LƯU	23/10/2006	4.75	2.75	3.70	NV2_NCP
9	240219	10	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	06/07/2006	4.25	2.75	4.90	NV2_NCP
10	240220	10	NGUYỄN THÚY NGÂN	30/06/2006	5.50		5.20	NV2_NCP
11	240233	10	NGUYỄN HIẾU NGUYỄN	16/08/2006	5.50	3.50	6.20	NV2_NCP
12	240247	11	CAO TẤN NHẬT	03/03/2006	6.00		2.60	NV2_NCP
13	240266	12	HUỖNH LÊ NHƯ	28/07/2006			2.90	NV2_NCP
14	240273	12	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	21/09/2006	6.00		3.70	NV2_NCP
15	240317	14	ĐINH DUY TÂM	09/09/2006	6.25		2.70	NV2_NH2
16	240320	14	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	22/02/2006	6.25			NV2_NCP
17	240331	14	NGUYỄN TẤN THÀNH	03/11/2006	5.75			NV2_NCP
18	240355	15	LÊ VĂN THU	03/06/2006	5.75		5.40	NV2_NCP
19	240365	16	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	05/07/2005	6.75			NV2_NCP
20	240381	16	NGUYỄN ANH TRÃI	18/01/2006	5.25	5.00	3.70	NV2_NCP
21	240396	17	NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG	30/04/2006	4.50			NV2_NCP

Danh sách này có: 21 thí sinh phúc khảo.

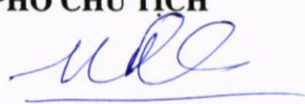
Người nhập điểm

Người đọc điểm


Huỳnh Trung Sơn


Trần Thị Thúy Vy

**KT.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trần Quang Hồng

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 7 năm 2021

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Ngọc Thái

